

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-ST
Ngày: 21-7-2023
V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Hải
- Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-HC ngày 28/02/2023 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2023/QĐXXST-HC ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phan Thị L, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ G, khu phố D, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Giấy ủy quyền số công chứng số 000412, quyền số 03/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2023).

2. Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Ông Lê Thành T (vắng mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ E, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Tô Văn Q – Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị - Môi trường phường P (có mặt).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ G, khu phố D, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Giấy ủy quyền số công chứng số 000411, quyền số 03/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm người khởi kiện bà Phan Thị L, người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Ngọc P trình bày:

Quyền sử dụng đất diện tích đất 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bà Phan Thị L được Ủy ban nhân dân huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00831QSDĐ/322-QĐ.UBH ngày 13/5/1998.

Do phần đất này Ủy ban nhân dân tỉnh B thu hồi đất nhưng không có quyết định thu hồi, bồi thường cho bà L, nhưng cấp quyền sử dụng đất cho công ty Đ1 và Khai thác hạ tầng khu công nghiệp Đ và P. Hiện nay bà L được biết quyền sử dụng đất này được cấp cho công ty CP T1 người đang có tài sản trên đất. Bà L đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; Ủy ban nhân dân huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thu hồi diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà L. Đến nay vẫn chưa có kết quả giải quyết khiếu nại. Vì vậy, bà L khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với công ty CP T1 theo quy định của Bộ luật dân sự. Ngày 06/12/2022, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trả đơn khởi kiện theo Thông báo trả đơn khởi kiện số 109/2022/TB-TA vì chưa đủ điều kiện khởi kiện do chưa hòa giải tại cơ sở tranh chấp đất đai.

Ngày 06/12/2022, bà Phan Thị L có đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai đơn đề ngày 05/12/2022 gửi Ủy ban nhân dân phường P yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai đối với diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với bị đơn công ty CP T1. Ngày 16/02/2023 và ngày 17/3/2023, Ủy ban nhân dân phường P đã mời bà L đến làm việc nhưng không tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà L và công ty CP T1.

Nay bà L lựa chọn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với công ty CP T1. Tại Văn bản về việc lựa chọn cơ quan giải quyết ngày 26/4/2023, bà L lựa chọn Tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Do đó, bà Phan Thị L khởi kiện

hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Xác định hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P về việc không tổ chức hòa giải cơ sở đối với tranh chấp đất đai theo đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai của bà Phan Thị L là trái pháp luật.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P thực hiện nhiệm vụ, công vụ tiến hành tổ chức hòa giải cơ sở đối với tranh chấp đất đai theo đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai của bà Phan Thị L theo quy định pháp luật.

Đối với tư cách những người tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án không triệu tập Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân tỉnh B, Công ty CP T1 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính, vì bà L chỉ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T hòa giải tranh cơ sở tranh chấp đất đai, chưa yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nên không yêu cầu triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án hành chính.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Tô Văn Q trình bày:

Ngày 06/12/2022, bà L có đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai đề ngày 05/12/2022 gửi Ủy ban nhân dân phường P yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữa bà L và công ty CP T1. Do vụ án phức tạp, nên Ủy ban nhân dân phường P mời bà L lên làm việc.

Chủ tịch ủy ban nhân dân phường P không tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai theo đơn của bà L, vì: Quyền sử dụng đất diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bà L đang tranh chấp đã có Quyết định số số 661/QĐ-UB ngày 09/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thu hồi đất, và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 7129/QĐ-UB ngày 05/10/2004 cho công ty Đ1 và khai thác hạ tầng khu công nghiệp Đ và P. Do bà L không có quyền sử dụng đất đối với phần đất này nên không tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai đối với diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng giữa bà L và công ty CP T1. Yêu cầu khởi kiện của bà L là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Theo Văn bản về việc lựa chọn cơ quan giải quyết ngày 26/4/2023 của bà L, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P vẫn giữ nguyên ý kiến không tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữa bà L với các bên liên quan.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Ngọc P trình bày:

Ông Đại đồng ý với trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà L.

4. Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Phan Thị L là ông Huỳnh Ngọc P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Tô Văn Q đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai ngày 05/12/2022 bà L nộp tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là đúng thẩm quyền. Về nội dung, bà L yêu cầu Ủy ban nhân dân phường P hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà L và công ty CP T1 làm cơ sở khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất là đúng quy định tại Điều 202 của Luật Đất đai. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P không thực hiện hòa giải là hạn chế quyền của người dân, vi phạm Điều 202, 203 của Luật đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 193 của Luật tố tụng hành chính chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Về án phí hành chính sơ thẩm, chủ tịch ủy ban nhân dân phường P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thời hiệu khởi kiện, đối tượng bị kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo Giấy biên nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân phường P, và sự thừa nhận của các bên đương sự: Ngày 06/12/2022, bà Phan Thị L có đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai đơn đề ngày 05/12/2022. Ngày 16/02/2023, ngày 17/3/2023, Ủy ban nhân dân phường P có biên bản về việc liên quan đến nội dung đơn của bà Phan Thị L.

Ngày 10/02/2023, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị L1 khởi kiện hành vi của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không tổ chức hòa giải cơ sở tranh chấp đất đai. Tòa án xác định vụ án hành chính về việc khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, cụ thể là hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai, là còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 4, 9 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 và khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính; Điều 202 của Luật đất đai.

[2] Xác định tư cách đương sự: Theo Đơn khởi kiện ngày 09/02/2023, người khởi kiện bà L xác định công ty CP T1, Ủy ban nhân dân tỉnh B và Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Theo đơn đề nghị về việc không triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án ngày 05/6/2023 của ông Huỳnh Ngọc P người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông P không yêu cầu triệu tập những người này là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy, vụ án hành chính bà L khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P về việc không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai, Tòa án không giải quyết tranh chấp đất đai giữa các bên. Căn cứ khoản 10 Điều 3 của Luật tổ tụng hành chính, Tòa án không đưa công ty CP T1, Ủy ban nhân dân tỉnh B và Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tư cách đương sự trong vụ án đảm bảo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, người bị kiện ông Lê Thành T Chủ tịch ủy ban nhân dân phường P mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; người khởi kiện bà Phan Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan ông Trần Văn Đ vắng mặt, nhưng có ông Huỳnh Ngọc P người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 157, Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt Chủ tịch ủy ban nhân dân phường P, ông Đ, bà L.

Về nội dung: Xét yêu cầu của người khởi kiện bà Phan Thị L.

[4] Về thẩm quyền: Đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai ngày 05/12/2022 của bà L, có nội dung: Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường P tổ chức hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại thị trấn P, huyện T (nay là phường P), thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữa bà L và công ty CP T1, nộp tại Ủy ban nhân dân phường P nơi có đất tranh chấp là đúng thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường P theo quy định tại Điều 202 của Luật Đất đai năm 2013.

[5] Về nội dung: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai, vì cho rằng: Bà L không có quyền sử dụng đất diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại thị trấn P, huyện T (nay là phường P), thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do Ủy ban nhân dân tỉnh B đã có quyết định thu hồi đất số 661/QĐ-UB ngày 09/01/2002, và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 7129/QĐ-UB ngày 05/10/2004 cấp cho công ty Đ1 và khai thác hạ tầng khu công nghiệp Đ và P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00831QSDĐ/322-QĐ.UBH tháng 5/1998 của Ủy ban nhân dân huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho hộ bà Phan Thị L; Quyết định số 661/QĐ-UB ngày 09/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt kinh phí đền bù và các chính sách hỗ trợ khác để giải tỏa thu hồi đất xây dựng khu công nghiệp P, huyện T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy số 7129/QĐ-UB ngày 05/10/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh B công nhận quyền sử dụng đất diện tích 709.840m² cho công ty Đ1 và Khai thác hạ tầng khu công nghiệp Đ và P, và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác nhận nội dung công ty CP T1 thuê lại đất diện tích 176.665m² ngày 15/10/2007 là các quyết định hành chính.

Bà L cho rằng đã khiếu nại Quyết định số 661/QĐ-UB ngày 09/01/2002, nhưng chưa nhận được kết quả giải quyết khiếu nại, nên bà L khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với công ty CP T1 tại Tòa án.

Căn cứ khoản 24 Điều 3 của Luật đất đai quy định: “*Tranh chấp đất đai là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai*”.

Căn cứ Điều 202 của Luật đất đai quy định: “*1. Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở.*

2. Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình; trong quá trình tổ chức thực hiện phải phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện trong thời hạn không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai...”.

Căn cứ Điều 203 của Luật đất đai quy định: “*Tranh chấp đất đai đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã mà không thành thì được giải quyết như sau:*

1. Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết;

2. Tranh chấp đất đai mà đương sự không có Giấy chứng nhận hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này thì đương sự chỉ được lựa chọn một trong hai hình thức giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định sau đây:

a) Nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; ...”.

Như vậy, tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai sau khi được hòa giải tại ủy ban nhân dân cấp xã không thành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai là Tòa án hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Điều kiện để được cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai là tranh chấp giữa các bên phải được chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hòa giải theo quy định tại Điều 202 của Luật đất đai nhưng không thành.

Bà L có đơn khởi kiện tranh chấp đất đai tại Tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 203 của Luật Đất đai. Ngày 06/12/2022, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Thông báo trả đơn khởi kiện số 109/2022/TB-TA, vì chưa hòa giải tại cơ sở, thuộc trường hợp trả đơn do chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cùng ngày, bà L có đơn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P hòa giải tranh

chấp đất đai ngày 05/12/2022, để làm cơ sở bà L khởi kiện buộc công ty CP T1 di dời tài sản và trả lại quyền sử dụng đất thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại thị trấn P, huyện T (nay là phường P), thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho bà L.

Xét thấy, tranh chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại thị trấn P, huyện T (nay là phường P), thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữa bà L và công ty CP T1 chưa được hòa giải tại Ủy ban nhân dân phường P. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P cho rằng bà L không có quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp, và từ chối tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai là hạn chế quyền khởi kiện tranh chấp đất đai của L, là không thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao, vi phạm quy định Điều 202, 203 của Luật đất đai.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phan Thị L

[7] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L2 nhận, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 31, 116, 193, khoản 1 Điều 206 và Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 202, 203 của Luật đất đai;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1. Hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai đối với quyền sử dụng đất diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai ngày 05/12/2022 của bà Phan Thị L là trái pháp luật.

2. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai đối với quyền sử dụng đất diện tích 4.942m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16 tại thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai ngày 05/12/2022 của bà Phan Thị L theo quy định pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2023), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà